ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1159 /TB-UBND	*Chi Lăng, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức cấp xã của huyện Chi Lăng

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND);

Căn cứ Thông báo số 761-TB/HU ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Huyện ủy Chi Lăng thông báo nội dung họp giao ban Thường trực Huyện ủy về công tác cán bộ và tuyển dụng công chức cấp xã;

Căn cứ Thông báo số 772-TB/HU ngày 19 thán 12 năm 2023 của Huyện ủy Chi Lăng thông báo nội dung họp giao ban Thường trực Huyện ủy về công tác cán bộ và tuyển dụng công chức cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 4632/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện về giao số lượng cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện Chi Lăng năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5647/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện về phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện về tuyển dụng công chức cấp xã;

Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng thông báo tuyển dụng công chức cấp xã, cụ thể như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Nhu cầu tuyển dụng chức danh công chức cấp xã được phê duyệt tại Quyết định số 5647/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện về phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã, gồm: **23** chỉ tiêu.

(*Có Phụ lục nhu cầu tuyển dụng kèm theo)*

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức và các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

- Đủ 18 tuổi trở lên.

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.

- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu vị trí cần tuyển.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;

- Ngành đào tạo: Có ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã theo nhu cầu tuyển dụng được phê duyệt tại Quyết định số 5647/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện về phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- Không cư trú tại Việt Nam.

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

1. Xét tuyển công chức

1.1. Đối tượng xét tuyển

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 19 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

"***Điều 19. Đối tượng xét tuyển***

1. Việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện đối với các nhóm đối tượng sau đây:

a) Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học;

c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng;

d) Người đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã."

1.2. Hình thức, nội dung xét tuyển

Thực hiện theo Điều 20 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

"***Điều 20. Hình thức, nội dung xét tuyển***

1. Xét tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển;

Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự phỏng vấn có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

Thang điểm: 100 điểm."

1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

Thực hiện theo Điều 21 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

"*Điều 21. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển*

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 4 Quy chế này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau."

*** Lưu ý:** Các thí sinh đã đăng ký dự tuyển tại vị trí đã có người trúng tuyển qua xét tuyển mà vị trí này không còn chỉ tiêu tuyển dụng và các thí sinh không trúng tuyển khi xét tuyển thì được chuyển nguyện vọng sang thi tuyển tại vị trí khác nếu còn chỉ tiêu và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định

2. Thi tuyển công chức

2.1. Đối tượng thi tuyển

Thực hiện theo Điều 22 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

"***Điều 22. Đối tượng thi tuyển***

Thực hiện thi tuyển đối với các chức danh sau:

1. Văn phòng - Thống kê;

2. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);

3. Tài chính - Kế toán;

4. Tư pháp - Hộ tịch;

5. Văn hóa - Xã hội."

2.2. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thực hiện theo Điều 23 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

"***Điều 23. Hình thức, nội dung và thời gian thi***

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức cấp xã công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

e) Miễn thi vòng 1 đối với người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định một trong ba hình thức thi: Phỏng vấn; viết; kết hợp phỏng vấn và viết.

b) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của chức danh công chức cấp xã và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các chức danh yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của chức danh cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề). Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì thời gian thi phỏng vấn và thời gian thi viết được thực hiện theo quy định tại điểm này.

d) Thang điểm (thi phỏng vấn, thi viết): 100 điểm. Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì tỷ lệ điểm phỏng vấn và viết do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định nhưng phải bảo đảm có tổng là 100 điểm.”

Căn cứ vào các quy định và tình hình thực tế, việc lựa chọn hình thức, nội dung, thời gian thi sẽ được quyết định cụ thể và thông báo tới người dự tuyển trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

"*Điều 24. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển*

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp thi kết hợp phỏng vấn và viết thì người dự thi phải dự thi đủ phỏng vấn và viết;

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 4 Quy chế này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau."

3. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

3.1. Đối tượng tiếp nhận

Thực hiện theo Điều 15 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

"*Điều 15. Đối tượng tiếp nhận*

1. Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức;

3. Người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm);

4. Người đã từng là cán bộ, công chức cấp xã sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác."

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận

Thực hiện theo Điều 16 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

"*Điều 16. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận*

Căn cứ yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại Điều 15 Quy chế này nếu đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển, không trong thời hạn bị kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Quy chế này phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh công chức cấp xã cần tuyển.

2. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Quy chế này phải có đủ 05 năm trở lên giữ chức vụ cán bộ cấp xã, trừ trường hợp trước khi bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã từng là công chức cấp xã; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

3. Trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 15 Quy chế này phải được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch."

IV. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

"***Điều 4. Ưu tiên trong tuyển dụng***

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong; đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2."

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng

Từ ngày **02/01/2024** đến hết ngày **31/01/2024** *(trong giờ hành chính, các ngày làm việc, cụ thể: Buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút).*

Đối với người dự tuyển đã nộp phiếu đăng ký tuyển dụng theo Thông báo số 557/TB-UBND ngày 12/6/2023 của UBND huyện về Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 sẽ thực hiện lại việc đăng ký dự tuyển theo Thông báo này, trường hợp cá nhân không thực hiện lại việc đăng ký sẽ không được tuyển dụng.

2. Hồ sơ tuyển dụng

2.1. Đối với trường hợp thuộc diện xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu kèm theo Nghị định số Nghị định số 138/2020/NĐ-CP

Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí chức danh tuyển dụng tại một xã, thị trấn có nhu cầu tuyển dụng *(nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi).*

Phiếu dự tuyển không được tẩy xóa, ghi đầy đủ, chính xác các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu, người dự tuyển phải ký vào tất cả các trang phiếu dự tuyển.

- Hồ sơ, văn bản minh chứng thuộc diện đối tượng được ưu tiên theo các mục đã nêu trong Thông báo.

- 05 Phong bì có dán sẵn tem (tem có mệnh giá đủ 4000 Việt Nam đồng trở lên) ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận để phục vụ việc gửi các văn bản thông báo của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện cho người dự tuyển.

- Quyết định cử đi học theo chế độ cử tuyển.

- Đơn cam kết làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Bằng tốt nghiệp chuyên môn (bản phô tô có chứng thực).

2.2. Đối với trường hợp thuộc diện thi tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu kèm theo Nghị định số Nghị định số 138/2020/NĐ-CP

Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí chức danh tuyển dụng tại một xã, thị trấn có nhu cầu tuyển dụng *(nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi).*

Phiếu dự tuyển không được tẩy xóa, ghi đầy đủ, chính xác các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu, người dự tuyển phải ký vào tất cả các trang phiếu dự tuyển.

- Hồ sơ, văn bản minh chứng thuộc diện đối tượng được ưu tiên theo các mục đã nêu trong Thông báo.

- 05 Phong bì có dán sẵn tem (tem có mệnh giá đủ 4000 Việt Nam đồng trở lên) ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận để phục vụ việc gửi các văn bản thông báo của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện cho người dự tuyển.

- Bằng tốt nghiệp chuyên môn (bản phô tô có chứng thực).

- Văn bằng miễn thi môn ngoại ngữ gồm: Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ có trình độ đại học trở lên hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số, giấy khai sinh hoặc giấy tờ có liên quan chứng minh là người dân tộc thiểu số tại thời điểm đăng ký dự tuyển.

- Văn bằng miễn thi môn tin học: Bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin (trong trường hợp tổ chức thi trắc nghiệm trên giấy).

2.3. Đối với trường hợp thuộc diện tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

- Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.”

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu kèm theo Nghị định số Nghị định số 138/2020/NĐ-CP

Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí chức danh tuyển dụng tại một xã, thị trấn có nhu cầu tuyển dụng *(nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi).*

Phiếu dự tuyển không được tẩy xóa, ghi đầy đủ, chính xác các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu, người dự tuyển phải ký vào tất cả các trang phiếu dự tuyển.

- Hồ sơ, văn bản minh chứng thuộc diện đối tượng được ưu tiên theo các mục đã nêu trong Thông báo.

- 05 Phong bì có dán sẵn tem (tem có mệnh giá đủ 4000 Việt Nam đồng trở lên) ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận để phục vụ việc gửi các văn bản thông báo của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện cho người dự tuyển.

- Bằng tốt nghiệp chuyên môn (bản phô tô có chứng thực).

3. Hình thức đăng ký

Người dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp người dự tuyển gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ được tính thời hạn theo dấu của bưu điện, thời gian tiếp nhận trên Trang điện tử)

4. Địa điểm tiếp nhận

Phòng Nội vụ huyện Chi Lăng, tầng 4, trụ sở UBND huyện Chi Lăng, khu Trung Tâm, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Bộ phận, công chức tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

Bà Phạm Thị Hương Thảo, Phó trưởng phòng Nội vụ huyện Chi Lăng; Số điện thoại: 02053 822 968.

Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng thông báo tuyển dụng chức danh công chức cấp xã đến tất cả các cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và tham gia đăng ký dự tuyển.

Thông báo này được thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện uỷ; } (b/c)
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện (đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện);
- Trung tâm Văn hoá, TT và TT huyện (thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng);
- UBND các xã, thị trấn; (niêm yết thông báo)
- Lưu: VT, HSTD. HVBa

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vi Nông Trường

PHỤ LỤC
Nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2023 của UBND huyện)

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo	Ghi chú
1	UBND xã Bằng Mạc	Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Tài chính - ngân hàng; Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; Kế toán vật tư; Kế toán ngân hàng; Kế toán xây dựng; Kế toán hợp tác xã.	
2	UBND xã Bằng Hữu	Văn hoá - Xã hội	1	Đại học trở lên	Quản lý văn hóa; Xã hội học; Việt Nam học; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Văn hóa học; Dân tộc học; Luật; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội; Công tác xã hội; Lao động - Xã hội; Xã hội học; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Quản lý nhà nước.	
3	UBND xã Chi Lăng	Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Tài chính - ngân hàng; Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; Kế toán vật tư; Kế toán ngân hàng; Kế toán xây dựng; Kế toán hợp tác xã.	
4	UBND xã Chiến Thắng	Văn phòng - Thống kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự. Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý công; Hành chính văn phòng; Quản lý nhà nước. Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Kinh tế số.Văn thư hành chính; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin. Thống kê; Thống kê kinh tế; Thống kê doanh nghiệp;	
		Văn hoá - Xã hội	1	Đại học trở lên	Quản lý văn hóa; Xã hội học; Việt Nam học; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Văn hóa học; Dân tộc học; Luật; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội; Công tác xã hội; Lao động - Xã hội; Xã hội học; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Quản lý nhà nước.	

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo	Ghi chú
5	UBND thị trấn Đồng Mỏ	Văn hoá - Xã hội	1	Đại học trở lên	Quản lý văn hóa; Xã hội học; Việt Nam học; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Văn hóa học; Dân tộc học; Luật; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội; Công tác xã hội; Lao động - Xã hội; Xã hội học; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Quản lý nhà nước.	
		Văn phòng - Thống kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự. Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý công; Hành chính văn phòng; Quản lý nhà nước. Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Kinh tế số.Văn thư hành chính; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin. Thống kê; Thống kê kinh tế; Thống kê doanh nghiệp;	
		Tư pháp - hộ tịch	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự.	
6	UBND xã Gia Lộc	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý. Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật; Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y.	
		Văn phòng - Thống kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự. Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý công; Hành chính văn phòng; Quản lý nhà nước. Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Kinh tế số.Văn thư hành chính; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin. Thống kê; Thống kê kinh tế; Thống kê doanh nghiệp;	
7	UBND xã Hòa Bình	Văn phòng - Thống kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự. Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý công; Hành chính văn phòng; Quản lý nhà nước. Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Kinh tế số.Văn thư hành chính; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và	

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo	Ghi chú
					quản lý thông tin. Thống kê; Thống kê kinh tế; Thống kê doanh nghiệp;	
		Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý. Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
8	UBND xã Lâm Sơn	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý. Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
9	UBND xã Liên Sơn	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý. Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật; Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y.	

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo	Ghi chú
10	UBND xã Mai Sao	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý. Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật; Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y.	
		Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Tài chính - ngân hàng; Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; Kế toán vật tư; Kế toán ngân hàng; Kế toán xây dựng; Kế toán hợp tác xã.	
11	UBND xã Quan Sơn	Tư pháp - hộ tịch	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự.	
		Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý. Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật; Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y.	
12	UBND xã Vân An	Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Tài chính - ngân hàng; Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; Kế toán vật tư; Kế toán ngân hàng; Kế toán xây dựng; Kế toán hợp tác xã.	
13	UBND xã Vân Thủy	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý. Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật; Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y.	

Số thứ tự	Đơn vị	Chức danh cần tuyển dụng	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo	Ghi chú
		trường				
14	UBND xã Thượng Cường	Văn phòng - Thống kê	1	Đại học trở lên	Luật; Luật kinh tế; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự. Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý công; Hành chính văn phòng; Quản lý nhà nước. Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Kinh tế số.Văn thư hành chính; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ và quản lý thông tin. Thống kê; Thống kê kinh tế; Thống kê doanh nghiệp;	
15	UBND xã Y Tịch	Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Đo đạc bản đồ; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ; Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý. Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Nông nghiệp; Nông học; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Chăn nuôi; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Bảo vệ thực vật; Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Thú y; Dịch vụ thú y; Dược thú y.	
		Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Tài chính - ngân hàng; Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; Kế toán vật tư; Kế toán ngân hàng; Kế toán xây dựng; Kế toán hợp tác xã.	
Tổng số công chức cần tuyển dụng			**23**			